TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phong Thổ, ngày 22 tháng 3 năm 2019

Số: 07/2019/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2019/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nông Thị B, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Bản H, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Tẩn Xuân T, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nông Thị B và anh Tẩn Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị B và anh Tẩn Xuân T đều thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con chung: Chị Nông Thị B và anh Tẩn Xuân T có 01 con chung là cháu Tẩn Thành Đ, sinh ngày 17/3/2003, chị B và anh T thỏa thuận anh Tẩn Xuân T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tẩn Thành Đ cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Nông Thị B và anh Tẩn Xuân T không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nông Thị Bé có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nông Thị B và anh Tẩn Xuân T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nông Thị B và anh Tẩn Xuân T mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, chị Bé tự nguyện nộp thay số tiền án phí mà anh Trường phải nộp là 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Tổng cộng chị Bé phải nộp là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Chị Nông Thị B được nhận lại số tiền là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0002153 ngày 06/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CCTHA dân sự huyện Phong Thổ;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Hạnh